

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HẬU GIANG

Số: 129/QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo đơn yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. **Trần Vạn Lợi**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Trần Vạn Lợi, phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Vũ Phương Thảo**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số 679, tổ 7, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh số tiền 154.695.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 123.756.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 30.939.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Nguyễn Văn No**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp 5, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 23.482.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 18.785.600 đồng (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.696.400 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) và

lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Hà Thị Tuyết Mai**, sinh năm: 1961, địa chỉ: Tổ 3, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái số tiền 55.377.000 đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.301.600 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.075.400 đồng (Mười một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Doãn Văn Long**, sinh năm: 1955, địa chỉ: Tổ 15, phố Hồng Tân, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái số tiền 55.361.000 đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.288.800 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.072.200 đồng (Mười một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Nguyễn Quang Bình**, sinh năm: 1950, địa chỉ: Thôn Tân Việt, xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái số tiền 57.048.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 45.638.400 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.409.600 đồng (Mười một triệu bốn trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. **Nguyễn Trường Sinh**, sinh năm: 1957, địa chỉ: Tổ 3 (nay là Tổ 1), phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái số tiền 37.931.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 30.344.800 đồng (Ba mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 7.586.200 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. **Thái Thành Tâm**, sinh năm: 1958, địa chỉ: Ấp Cao I, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 115.327.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 92.261.600 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 23.065.400 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Nguyễn Văn Quang**, sinh năm: 1960, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 34.590.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm

trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 27.672.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.918.000 đồng (Sáu triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Đình Văn Sang**, sinh năm: 1947, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 137.808.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 110.246.400 đồng (Một trăm mười triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 27.561.600 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Nguyễn Văn Nghi**, sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 63.921.000 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 51.136.800 đồng (Năm mươi một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 12.784.200 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Nguyễn Văn Phương**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Ấp Nhì, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 45.507.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 36.405.600 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.101.400 đồng (Chín triệu một trăm lẻ một nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Nguyễn Thị Thiện**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 89.038.000 đồng (Tám mươi chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 71.230.400 đồng (Bảy mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả 17.807.600 đồng (Mười bảy triệu tám trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. **Trần Quốc Võ**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 130.198.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 104.158.400 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 26.039.600 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm

ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

14. **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

15. **Nguyễn Văn Hía**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 41.837.000 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 33.469.600 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 8.367.400 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

16. **Nguyễn Văn Linh**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 46.606.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 37.284.800 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.321.200 đồng (Chín triệu ba trăm hai mươi một nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

17. **Phạm Thị Ngọc Thúy**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Ấp Mù U, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh số tiền 55.518.000 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm mười tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.414.400 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.103.600 đồng (Mười một triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

18. **Dương Văn Tuấn**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Ấp Mù U, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh số tiền 55.063.000 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.050.400 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.012.600 đồng (Mười một triệu không trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

19. **Nguyễn Văn Ngoan**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Ấp Nhứt, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 40.122.000 đồng (Bốn mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 32.097.600 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi

hoàn trả 8.024.400 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

20. Cổ Phước Thành, sinh năm: 1968, địa chỉ: Số 171, đường Trần Quốc Tuấn, khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh số tiền 540.105.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 432.084.000 đồng (Bốn trăm ba mươi hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 108.021.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3 (để t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (để k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (để t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 48.../2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Cô Phước Thành

Địa chỉ: Số 181 Đường Trần Quốc Tuấn, Khóm 2, Phường 2, T.P. Tân An, Tỉnh Tiền Giang

Số điện thoại: 0913.929.129 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Cô Phước Thành số tiền 540.105.000 đ
-
-
-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Đơn yêu cầu thi hành án của: Cô Phước Thành
- Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 7 giờ 20 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 7 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 48...

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành

Cam

Cô Phước Thành

Võ Thị Cẩm Rang

NHẬN ĐƠN

Mẫu số: D01-THADS

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Họ và tên người yêu cầu thi hành án¹: Cô Phước Thành

Địa chỉ: Số 171 Đường Trần Quốc Tuấn Phường 2 TP. Hà Tiên

Họ và tên người được thi hành án: Cô Phước Thành

Địa chỉ: Số 171 Đường Trần Quốc Tuấn Phường 2 TP. Hà Tiên

ĐT: 0913.939.429

Họ và tên người phải thi hành án (1): Võ Thanh Long Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 82 Đường Phạm Công Thái Khu Vực 3 Sông Hậu Phường Cái Kè Quận Ninh Kiều TP. Cần Thơ

Họ và tên người phải thi hành án (2): Trần Văn Lợi Sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Đông Lộc xã Thạnh Đông Huyện Tân Hiệp Tỉnh Kiên Giang

Họ và tên người phải thi hành án (3):

Địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án (4):

Địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án (5):

Địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

Số tiền mà mỗi bị án phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Số T.T.BA 517
Cô Phước Thành 540.105.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

¹ Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(Trong đó bị cáo Lang Hữu Hải 132.084.000 đồng, bị cáo Lê Hữu Hải 108021.000 đồng) (không yêu cầu lãi suất)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)

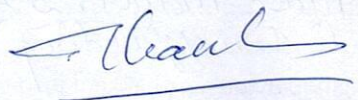
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Bản án, Quyết định số/.....ngàythángnăm 20... của TAND
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).....
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điền chỉ)



CS⁹ Phước Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: **084068000569**

Họ và tên / Full name:

CỔ PHƯỚC THÀNH

Ngày sinh / Date of birth: **10/10/1968**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh

Nơi thường trú / Place of residence: **Số 171, Khóm 2**

Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh

Có giá trị đến:
Date of expiry **10/10/2028**

